

PHILIPS

GC800, GC801
GC810



EN User manual

ID Buku Petunjuk Pengguna

KO 사용 설명서

MS Manual pengguna

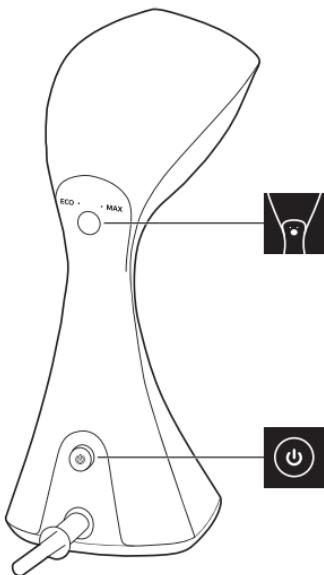
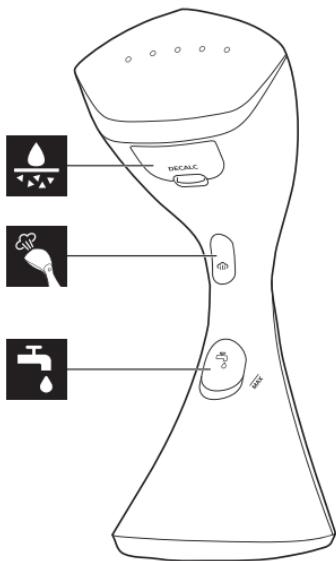
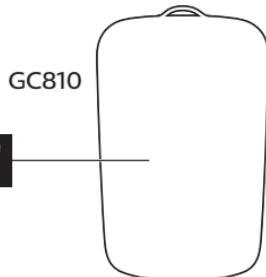
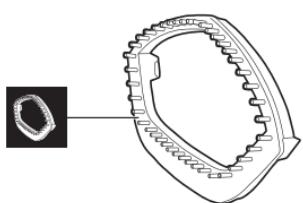
TH คู่มือผู้ใช้

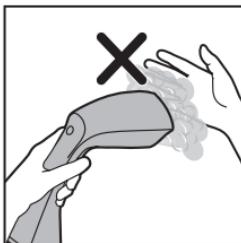
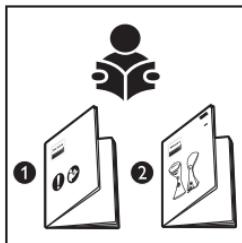
VI Hướng dẫn sử dụng

SC 用户手册

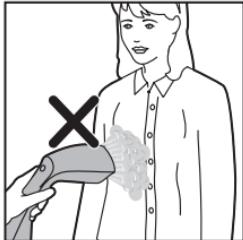
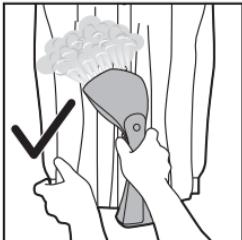
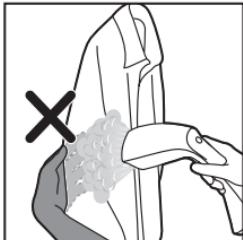
TC 使用手冊

| | | | |
|---|----|---|----|
|  | 3 |  GC810 | 25 |
|  | 4 |   | 28 |
|  | 5 |  | 33 |
|  | 9 |  | 36 |
|  | 12 |  | 55 |
|  | 22 | | |





- EN** Do not use your bare hand as a supporting surface when you steam.
Pull the sides of the garment to stretch it.
- ID** Jangan menggunakan tangan kosong sebagai alas saat menguapi.
Tarik sisi pakaian untuk merentangkannya.
- KO** 스팀 다리미를 사용할 때는 맨손으로 옷감을 잡지 마십시오.
옷감의 끝을 잡아당겨 펴십시오.
- MS** Jangan gunakan tangan anda sebagai sandaran semasa anda menstim pakaian.
Tarik sisi pakaian untuk menegangkannya.
- TH** อย่าใช้มือเปล่าในการรองพื้นผิวเมื่อคุณใช้ไอน้ำ
ดึงด้านข้างของเสื้อผ้าเพื่อยืดให้ตึง
- VI** Không dùng tay trần của bạn làm bệ mặt đỡ khi ủi.
Kéo căng vải ở góc.
- SC** 烫烫时请不要用手作为支撑面。
拉紧衣物的侧边以将其展开。
- TC** 進行蒸氣熨燙時，請勿直接以未受保護的手作為支撐平面。
拉扯衣物兩側，讓它展開攤平。



EN Once the power button is activated, the 'steam-ready' light flashes at **MAX** mode which indicates the appliance is heating up. The appliance is ready for use after 60 seconds when the light turns steady.

ID begitu tombol daya diaktifkan, lampu 'uap siap' akan berkedip pada mode **MAX**, hal ini menunjukkan bahwa alat sudah siap digunakan. Alat siap digunakan setelah 60 detik ketika lampu terus menyala.

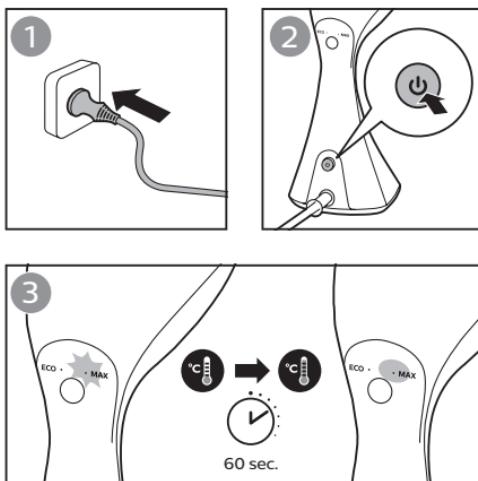
KO 전원 버튼이 활성화되면 '스팀 준비' 표시등이 **MAX** 모드에서 깜박이며 제품이 예열되고 있음을 나타냅니다. 60초 후에 제품을 사용할 준비가 되면 불이 켜진 상태로 유지됩니다.

MS Selepas butang kuasa diaktifkan, lampu 'stim sedia' akan berkelip pada mod **MAX**, yang menandakan bahawa perkakas sedang dipanaskan. Perkakas sedia untuk digunakan selepas 60 saat apabila lampu berhenti berkelip.

TH เมื่อปุ่มเปิดปิดได้ปิดใช้งานแล้ว ไฟ 'เครื่องพ่นไอน้ำพร้อมใช้งาน' จะกะพริบที่โหมด **MAX** (สูงสุด) ซึ่งเป็นบอกว่าเครื่องกำลังร้อน เครื่องพร้อมทำการใช้งานหลังจาก 60 วินาที ไฟจะติดค้าง

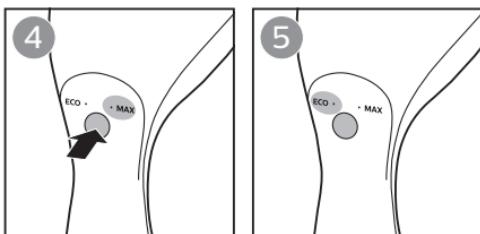
VI Ngay sau khi nút nguồn được kích hoạt, đèn báo 'hoi nước sẵn sàng' nhấp nháy ở chế độ **MAX** (Tối đa) để cho biết thiết bị đang được làm nóng. Sau 60 giây, thiết bị đã sẵn sàng để sử dụng và đèn báo sẽ sáng liên tục.

- SC** 电源按钮启动后，“蒸汽就绪”指示灯会在 **MAX** (最大) 模式闪烁，指示产品正在加热。当指示灯持续亮起时，产品将在 60 秒后准备就绪。
- TC** 電源按鈕啟動後，**MAX** 模式的「蒸氣就緒」燈會閃爍，代表產品在加熱中。待指示燈持續亮起 60 秒後，代表產品可供使用。



- EN** **ECO** mode (reduced amount of steam), is provided to save water and energy without compromising on ironing results. You can toggle to **MAX** setting for more steam power at any point of time. Press the steam selection button to toggle between **MAX** and **ECO** mode.
- ID** Mode **ECO** (mengurangi jumlah uap), disediakan untuk menghemat air dan listrik tanpa mengurangi hasil setrika. Anda bisa mengganti ke setelan **MAX** kapan saja untuk mendapat daya uap yang lebih tinggi. Tekan tombol pemilih uap untuk beralih antara mode **MAX** dan **ECO**.

- KO** ECO 모드(스팀 발생량 감소)는 다림질 효과에는 영향을 미치지 않으면서 물과 에너지를 절약할 수 있습니다.
언제든 더 많은 스팀량을 내는 MAX 설정으로 전환할 수 있습니다.
MAX와 ECO 모드 사이에서 전환하려면 스팀 선택 버튼을 누릅니다.
- MS** Mod ECO (jumlah stim dikurangkan), disediakan untuk menjimatkan air dan tenaga tanpa menjejasakan hasil penyeterikaan.
Anda boleh meningkatkan tetapan **MAX** untuk mendapatkan lebih banyak kuasa stim pada bila-bila masa.
Tekan butang pemilihan stim untuk menogol antara mod **MAX** dengan **ECO**.
- TH** โหมด ECO (ลดปริมาณ ไอน้ำ) จะช่วยให้ประหยัดน้ำและพลังงานโดยไม่ทำให้ผลลัพธ์การรีดผ้าต้องย่ำ¹
คุณสามารถปรับการตั้งค่าให้ระดับ MAX (สูงสุด) เพื่อให้ได้พลังไอน้ำมากที่สุดของการใช้งาน
กดปุ่มเลือกพลังไอน้ำเพื่อสลับระหว่างโหมด MAX (สูงสุด) และ ECO
- VI** Với chế độ ECO (Tiết kiệm) (giảm lượng hơi phun), bạn có thể tiết kiệm nồng lượng và nước mà không làm ảnh hưởng đến kết quả ủi.
Bạn có thể chuyển sang cài đặt MAX (Tôi da) để có hơi phun mạnh hơn bất kỳ lúc nào.
Nhấn nút chọn chế độ hơi phun để chuyển đổi giữa các chế độ MAX (Tôi da) và ECO (Tiết kiệm).
- SC** 提供 ECO 环保节能模式 (减少蒸汽量) , 可在不影响熨烫效果的情况下节水、节能。
您可以调至 **MAX** (最大) 设置档位，以便随时获得更强劲的蒸汽动力。
按下蒸汽选择按钮可在 **MAX** (最大) 模式和 **ECO** 环保节能模式之间切换。
- TC** ECO 模式 (蒸氣量會減少) 可省水及省電，熨燙效果一樣出色。
您可以隨時切換至 **MAX** 設定以增加更多蒸氣。
按下蒸氣選擇按鈕以在 **MAX** 和 **ECO** 模式之間切換。

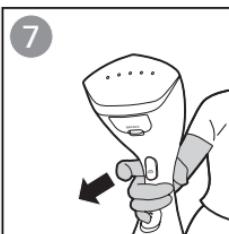


- EN** Press and hold the steam trigger to start steaming.
Release the steam trigger for steam stop.
Note: When appliance is ready, release the initial steam for a few seconds before you start as it may contain water droplets.
- ID** Tekan dan tahan pemicu uap untuk mulai menguapi.
Lepas pemicu uap untuk menghentukan uap.
Catatan: Saat uap siap, lepaskan uap pertama selama beberapa detik sebelum Anda mulai karena mungkin mengandung tetesan air.
- KO** 스팀을 시작하려면 스팀 버튼을 누른 채로 기다립니다.
스팀 버튼을 놓아 스팀을 중지시킵니다.
참고: 물방울이 떨어질 수 있으므로 스팀을 사용할 준비가 되면 다림질을 시작하기 전에 몇 초간 스팀을 다른 곳에 분사해 보십시오.
- MS** Tekan dan tahan picu stim untuk memulakan penstiman.
Lepaskan picu stim untuk menghentikan stim.
Nota: Apabila perkakas sudah sedia, cetuskan stim pertama selama beberapa saat sebelum anda memulakan penstiman kerana stim awal mungkin mengandungi titisan air.
- TH** กดปุ่มใช้พลังไอน้ำค้างไว้เพื่อเริ่มการรีดผ้า
ปล่อยปุ่มใช้พลังไอน้ำเพื่อหยุดปล่อยไอน้ำ
หมายเหตุ: เมื่อเครื่องพรมไช่ган ให้ปล่อยไอน้ำออกสักครู่ก่อนเริ่มใช้งาน เนื่องจากไอน้ำจะระเหยหากอาจมีน้ำละอองน้ำ
- VI** Nhấn và giữ nút bấm hơi nước để bắt đầu ủ.
Nhả nút bấm hơi nước để dừng tạo hơi nước.
Lưu ý: Khi thiết bị sẵn sàng hoạt động, hãy phun thử đợt hơi nước đầu tiên trong vài giây trước khi bạn bắt đầu ủ vì đợt hơi đầu tiên có thể chứa giọt nước.
- SC** 按住蒸汽开关，开始熨烫。
松开蒸汽开关可停止释放蒸汽。
注意：当产品准备就绪时，请先释放蒸汽数秒钟，然后再开始熨烫，因为最初的蒸汽可能含有水滴。

TC 按住蒸氣觸動器以開始熨燙。

放開蒸氣觸動器以停止釋出蒸氣。

注意：由於一開始的蒸氣可能含有水滴，因此當產品就緒時，請先釋放開頭幾秒的蒸氣，再開始使用。



EN Type of water to use

The appliance is suitable to be used with tap water. However, if you live in an area with hard water, we recommend that you mix an equal amount of tap water with distilled or demineralized water. This will prevent fast scale build up and prolong the lifetime of the appliance.

Warning: Do not use perfumed water, water from the tumble dryer, vinegar, starch, descaling agents, ironing aids, chemically descaled water or other chemicals, as they may cause water spitting, brown staining or damage to your appliance.

Note: Do not fill the water tank beyond the **MAX** indication.

ID Jenis air yang digunakan

Alat ini bisa menggunakan air keran. Namun jika Anda tinggal di lingkungan dengan air berkesadahan tinggi, kami sarankan agar Anda mencampur air keran dengan air suling dalam jumlah yang sama. Hal ini akan memperlambat pembentukan kerak dan memperpanjang masa pakai alat.

Peringatan: Jangan gunakan air berpewangi, air dari pengering pakaian, cuka, kanji, zat pembersih kerak, pelicin pakaian, air bebas

kerak dengan proses kimia, atau bahan kimia lain, karena dapat menyebabkan semburan air, noda coklat, atau kerusakan pada alat.

Catatan: Jangan mengisi tangki air melewati tanda batas **MAX**.

KO 사용할 물의 종류

이 제품은 수돗물을 사용하는 것이 적합합니다. 그러나 경수가 있는 지역에서 사는 경우 증류수 또는 탈염수를 같은 양의 수돗물과 혼합하여 사용할 것을 권장합니다. 이렇게 하면 석회질이 빠르게 쌓이지 않고 제품의 수명이 연장됩니다.

경고: 향수, 회전식 건조기의 물, 식초, 풀, 석회질 제거제, 다림질 보조제, 이물질 제거용 화학 약품이나 기타 화학 용품을 넣지 마십시오. 물이 튀거나 갈색 얼룩이 생기거나 제품이 손상될 수 있습니다.

참고: 물탱크는 최대 수위량인 **MAX** 표시선 이상 채우지 마십시오.

MS Jenis air untuk digunakan

Perkakas sesuai untuk digunakan dengan air paip. Walau bagaimanapun, jika anda tinggal di kawasan dengan air liat, kami menasihatkan agar anda mencampurkan air paip dengan air suling atau air tanpa mineral dalam jumlah yang sama. Langkah ini akan menghalang pembentukan karat yang cepat dan memanjangkan hayat perkakas anda.

Amaran: Jangan gunakan air berwangian, air dari mesin pengering pakaian, cuka, kanji, agen penyahkerak, bahan bantu penyeterikaan, air dinyahkerak secara kimia atau bahan kimia lain, kerana ini boleh menyebabkan air berdetus, kesan kotoran berwarna perang atau kerosakan pada perkakas anda.

Nota: Jangan isi tangki air melepas penanda **MAX**.

TH ชนิดของน้ำที่ใช้งาน

เครื่องหมายลักษณะน้ำในงานกับน้ำประปาอย่างไรก็ตามหากคุณอาทัยอยู่ในพื้นที่ที่น้ำกระต่ายมาก เราขอแนะนำให้คุณผสมน้ำประปาน้ำมีภูมิภาคที่เท่ากันกับน้ำกลั่นหรือน้ำปราศจากไฮอน วิธีนี้จะช่วยป้องกันการเกิดตะกรันอย่างรวดเร็วและยืดอายุการใช้งานของเครื่อง

คำเตือน: ห้ามใช้น้ำหอม น้ำจากเครื่องอบผ้า น้ำส้มสายชู แป้ง น้ำยาขัดคราบตะกรันผลิตภัณฑ์สำหรับการรีดผ้า น้ำที่ขัดคราบตะกรันด้วยวิธีการทางเคมี หรือสารเคมีอื่นๆ เนื่องจากอาจทำให้น้ำกระเด็น เกิดคราบสึ้น้ำตาล หรือทำให้เครื่องเสียหายได้

หมายเหตุ: ไม่ควรเติมน้ำในแท้งก์น้ำเกินระดับ **MAX** (สูงสุด) ที่ระบุ

VI Loại nước được sử dụng

Thiết bị thích hợp để sử dụng với nước máy. Tuy nhiên, nếu bạn sống ở khu vực có nước cứng, chúng tôi khuyên bạn nên hòa chung một lượng nước máy vừa đủ với nước cất hoặc nước đã khử khoáng. Việc này sẽ giúp ngăn tích tụ cặn nhanh và kéo dài tuổi thọ của thiết bị.

Cảnh báo: Không thêm nước hoa, nước từ máy sấy đảo, giấm, hồ vải, chất làm sạch cặn, chất phụ trợ ủi, nước đã được tẩy sạch bằng hóa chất hoặc các hóa chất khác, do các chất này có thể gây tình trạng phun nước, ô vàng hoặc làm hỏng thiết bị của bạn.

Lưu ý: Không châm nước vào ngăn chứa nước vượt quá chỉ báo MAX (Tối đa)

SC 所用水质类型

本产品可使用自来水。但如果您居住的区域水质硬，我们建议您将等量的自来水与蒸馏水或软化水混合使用。这样可以防止水垢快速积聚，并且可以延长产品的使用寿命。

警告：切勿使用香水、转筒式干燥机中的水、醋、淀粉、除垢剂、熨衣剂、化学除垢水或其他化学品，因为它们可能会导致喷水、留下褐色污垢或损坏产品。

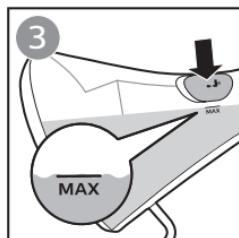
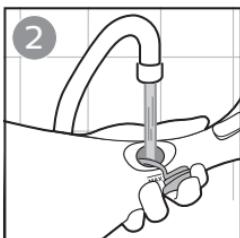
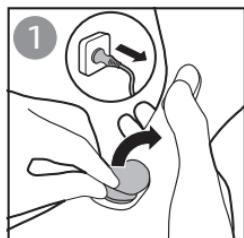
注意：请勿让水位超过 MAX (最多) 水位标示。

TC 使用的水質

本產品適合搭配自來水使用。不過，如果您居住地區的水質偏硬，建議您將等量的自來水與蒸餾水或軟化水混合。如此可避免快速累積水垢，並延長產品的使用壽命。

警告：請勿使用香水、滾筒式烘乾機的水、醋、燙衣漿、除垢劑、熨燙添加劑、經化學除垢的水或其他化學物質，否則可能造成水噴濺溢漏、產生棕色汙漬或損壞產品。

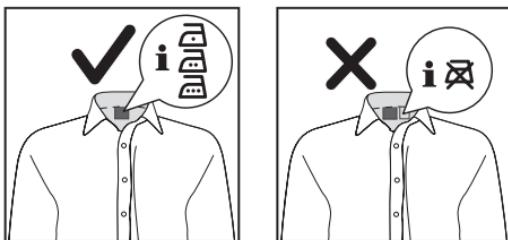
注意：加水時不可超過水箱中的 MAX 刻度。





- EN** This appliance comes with OptimalTEMP technology steam plate. It enables you to steam all types of ironable fabrics, in any order and without sorting your garments.
- Warning:** Do not steam on non-ironable fabrics.
- ID** Alat ini dilengkapi pelat uap berteknologi OptimalTEMP. Teknologi ini memungkinkan Anda menguapi berbagai jenis kain yang bisa disetrika, dalam urutan apapun, tanpa perlu menyortir pakaian Anda.
- Peringatan:** Jangan menguapi pakaian yang tidak bisa disetrika.
- KO** 본 제품에는 자동 온도 설정 기술이 적용된 스팀 열판이 포함되어 있습니다.
이를 통해 의류를 분류하지 않고 다림질이 가능한 모든 종류의 옷감에 스팀을 사용할 수 있습니다.
- 주의:** 다림질이 불가능한 섬유에는 스팀을 사용하지 마십시오.
- MS** Perkakas ini dilengkapi dengan plat stim teknologi OptimalTEMP.
Teknologi ini membolehkan anda menyeterika semua jenis fabrik yang boleh diseterika, dalam apa-apa jua tertib tanpa mengisih pakaian anda.
- Amaran:** Jangan stim fabrik yang tidak boleh diseterika.
- TH** เครื่องมือพรมกับแปรงไอน้ำเทคโนโลยี OptimalTEMP ชี้งจะทำให้คุณสามารถรีดผ้าทุกชนิดของเนื้อผ้าที่สามารถรีดได้ทั้งหมด โดยจัดลำดับการรีดอย่างไรก็ได้ไม่ต้องหันดูแยกชนิดของผ้า
คำเตือน: อย่ารีดไอน้ำกับผ้าที่รีดไม่ได้
- VI** Thiết bị này được trang bị mặt đê ủi hơi nước sử dụng công nghệ nhiệt độ tối ưu OptimalTEMP.
Mặt đê ủi hơi nước cho phép bạn ủi tất cả các loại vải ủi được, theo bất kỳ thứ tự nào mà không cần phải phân loại trước quần áo.
- Cảnh báo:** Không được ủi trên các loại vải không ủi được.

- SC** 本产品配有 OptimalTEMP 智能温控科技蒸汽面板。
可让您使用蒸汽熨各种类型的可熨烫面料，可采用任何顺序而无需分类您的衣物。
警告：切勿用蒸汽熨不可熨烫的面料。
- TC** 本產品隨附 OptimalTEMP 技術蒸氣噴頭。
讓您無需為衣物分類，便能以各種順序使用蒸氣熨燙各種可熨燙衣料。
警告：請勿以蒸氣熨燙不可熨燙的衣料。



- EN** You can dewrinkle garments more easily if you spread the laundry properly after you have washed it. Hang the garments on hangers to dry them with fewer wrinkles.
- ID** Anda dapat menghilangkan kerut lebih mudah pada pakaian jika Anda merentangkan kain dengan baik setelah mencucinya. Gantung pakaian pada hanger agar kering dan tidak terlalu berkerut.
- KO** 의류를 세탁한 후 짹 펴서 말리면 스티머로 주름을 펴기가 더 쉽습니다. 의류에 주름이 덜 가도록 옷걸이에 세탁물을 걸어서 말리십시오.
- MS** Anda boleh menghilangkan kedutan pada pakaian dengan lebih mudah jika anda menyidai pakaian dengan betul setelah dibasuh. Gantung pakaian pada penyangkut untuk mengeringkannya dengan kedutan yang sedikit.
- TH** คุณสามารถจัดร้อยยับของเสื้อผ้าได้ง่ายยิ่งขึ้น หากคุณคลี่เสื้อผ้าอย่างเหมาะสมหลังจากที่ซักแล้ว ตากเสื้อผ้าบนไม้แขวนจะมีรอยยับน้อยลง
- VI** Bạn có thể loại bỏ nếp nhăn trên quần áo dễ dàng hơn nếu giũ quần áo đúng cách sau khi giặt. Treo quần áo lên để phơi khô quần áo giúp giảm nếp nhăn.

SC 如果在洗衣后正确展开衣物，衣物除皱将会更轻松。将衣物悬挂在衣架上晾干以减少褶皱。

TC 如果您在洗濯衣物之後將它妥善攤平，就可更輕鬆地整平衣物皺痕。使用衣架晾掛衣物可減少皺痕。



EN When you are steaming, **press** the steamer head against the garment, and **pull** the sides of the garment with your other hand to **stretch** it.

ID Saat Anda menguapi, **tekan** kepala penguap pada pakaian, dan **tarik** tarik sisi pakaian dengan tangan lain untuk merentangkannya

KO 스팀을 분사할 때 스티머 헤드를 옷감에 대고 지긋이 누르고 다른 손으로는 옷감의 끝을 잡아 당겨줍니다.

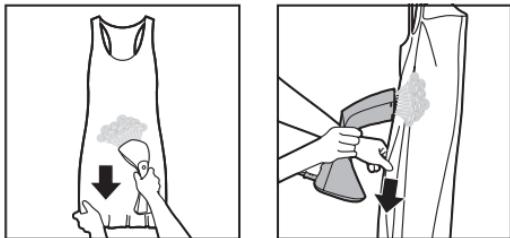
MS Apabila anda menstim, **tekan** kepala penstim pada pakaian dan **tarik** sisi pakaian dengan tangan yang satu lagi untuk menegangkannya.

TH เมื่อคุณกำลังใช้เครื่องพ่นไอน้ำ ให้กดหัวพ่นไอน้ำแนบกับเนื้อผ้า และดึงด้านข้างของเสื้อผ้าด้วยมืออีกด้านหนึ่งเพื่อยืดให้ตึง

VI Khi bạn ủ bằng hơi nước, hãy **ấn** đầu bàn ủ hơi nước lên vải và **cầm** các góc quần áo bằng tay còn lại, sau đó **kéo căng** vải.

SC 当您进行蒸汽熨烫时，请朝着衣物按蒸汽喷头，并用另一只手拉紧衣物的侧边以将其展开。

TC 進行蒸氣熨燙時，請將蒸氣噴頭靠在衣物上，並且用另一隻手拉住衣物兩側，使其展開攤平。



EN Keep the steamer head a slight distance away from dresses with frills, ruffles, ruching or sequins.

Use only the steam to loosen the fabric. You can also steam from the inside.

ID Jaga jarak kepala penyembur uap dari gaun dengan jumbai, kerutan, rajutan, atau payet.

Hanya gunakan uap untuk melemaskan kain. Anda juga dapat menguapi pakaian dari dalam.

KO 프릴, 주름 장식, 루시 장식 또는 스팽글 장식이 달린 원피스의 경우는 스티머 헤드를 원피스에서 약간 떨어진 곳에서 잡습니다.

옷감이 펴질 정도로만 소량의 스팀을 분사하십시오. 옷 안쪽에서부터 스팀을 분사할 수도 있습니다.

MS Jauhkan kepala penstim dari pakaian dengan ropol atau labuci.

Gunakan stim sahaja untuk melonggarkan fabrik. Anda juga boleh menstim daripada belah dalam.

TH รักษาระยะห่างเล็กน้อยระหว่างหัวพ่นไอน้ำจากจีบ กลีบ ลูกไม้ หรือคริ่องประดับโลหะ ใช้เพียงไอน้ำเพื่อทำให้เนื้อผ้าคลายตัว คุณสามารถพ่นไอน้ำจากด้านในของเสื้อผ้าได้

VI Đôi với váy có điểm xếp nếp, trang trí xếp nếp hoặc trang trí kim sa, kim tuyến, nên giữ đầu bàn ủi hơi nước cách xa bề mặt vải một chút.

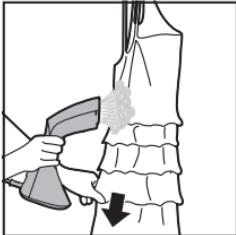
Chỉ sử dụng hơi nước để ủi phẳng vải. Bạn cũng có thể ủi từ mặt trong của quần áo.

SC 对于带有装饰、褶边、褶饰或亮片的女装，请将蒸汽喷头与衣物保持较短的距离。

请仅使用蒸汽来松散织物。您也可以由内侧用蒸汽熨烫衣物。

TC 蒸氣噴頭應與洋裝荷葉邊、波浪褶、百葉褶或亮片保持些許距離。

蒸氣只能用來讓這些布料更蓬鬆。您也可以從衣服內面進行蒸氣熨燙。



EN For garments with buttons such as shirts, jackets and pants, close the first button to help straighten the fabric.

To steam sleeves, start from the shoulder area and move the steamer head downwards. Steam while you pull the sleeve diagonally down with the other hand.

For shirt pockets, move the steamer head upwards while pressing against the fabric.

Note: The appliance can be used for creating a natural look and for quick touch-ups. For garments with tough wrinkles and for a more formal look, it is recommended to use an iron instead.

ID Untuk pakaian dengan kancing seperti kemeja, jaket, dan celana, kancingkan kancing pertama untuk membantu meluruskan kain.

Untuk menguapi lengan baju, mulailah dari area bahu dan gerakkan kepala penyembur uap ke bawah. Uapi saat Anda menarik lengan baju secara diagonal dengan tangan yang lain.

Untuk kantung baju, gerakkan kepala penyembur uap ke atas sambil ditekankan ke kain.

Catatan: Alat ini dapat digunakan untuk membuat tampilan alami dan merapikan dengan cepat. Untuk pakaian dengan kerutan yang membandel dan untuk tampak lebih formal, disarankan untuk menggunakan setrika.

KO 셔츠, 재킷, 바지 등 단추가 달린 옷은 다림질하기 쉽도록 첫 번째 단추를 잡습니다.

소매를 다리려면 스티머 헤드를 어깨 부분에서부터 시작해 아래쪽으로 이동합니다. 다른 손으로 소매를 대각선 아래로 잡아당기면서 다림질합니다.

셔츠 주머니는 스티머 헤드를 옷감에 대고 누르면서 위쪽으로 이동합니다.

참고: 이 제품을 사용하면 빠른 손질은 물론 자연스러운 연출이 가능합니다. 구김이 심한 옷감이나 격식을 갖춘 의복에는 일반 다리미를 사용하는 것이 좋습니다.

MS Untuk pakaian dengan butang seperti kemeja, jaket dan seluar, tutup butang pertama untuk meluruskan fabrik.

Untuk menstim lengan baju, mula dari kawasan bahu dan gerakkan kepala penstim ke arah bawah. Stimkan apabila anda menarik lengan baju ke bawah dengan tangan lagi satu.

Untuk poket baju, gerakkan kepala penstim ke atas semasa menekannya pada fabrik.

Nota: Perkakas boleh digunakan untuk mewujudkan rupa yang semula jadi dan untuk kemasan segera. Untuk pakaian dengan kedutan kasar dan untuk mendapatkan rupa yang lebih formal, anda disyorkan untuk menggunakan seterika.

TH สำหรับเสื้อตัวที่มีกระดุม เช่น เสื้อยืด เจ็คเก็ต และกางเกง ให้ติดกระดุมบนสุดเพื่อช่วยยึดผ้าให้ดึง

ในการรีดแขนเสื้อ ให้รีบจากบริเวณหัวใจหลัง และเลื่อนหัวพ่นไปน้ำลงล่าง พ่นไปน้ำขณะที่คุณใช้มืออีกข้างหนึ่งดึงแขนเสื้อเป็นแนวทางแนวนอนลงมา

สำหรับกระโปรงเสื้อเชิ้ต ให้เลื่อนหัวพ่นไปน้ำที่ด้านบนและรีดย้อนน้ำกลับ

หมายเหตุ: เครื่องซักอบตาก็เหมือนสำหรับลูกค้าที่ต้องเป็นธรรมชาติและการรีดแก้ไขอย่างรวดเร็ว สำหรับเสื้อผ้ามีรอยบั้มมากๆ และลูกค้าที่ต้องเป็นทางการมากที่สุด ขอแนะนำให้ใช้เตารีดเสริมทั้งways

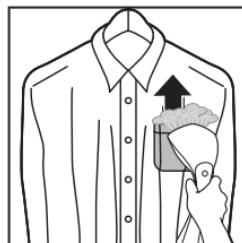
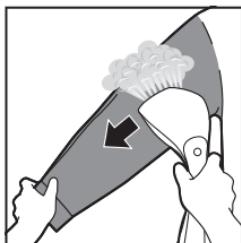
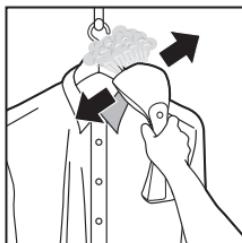
VI Với quần áo có nút cài chẳng hạn như áo sơ-mi, áo vét và quần, hãy gài nút đầu tiên để giúp kéo thẳng vải.

Để ủi tay áo, hãy bắt đầu ủi từ vùng vai và di chuyển đầu bàn ủi hơi nước xuống dưới. Ủi trong khi bạn dùng tay còn lại kéo tay áo chéo xuống.

Đối với túi áo sơ mi, hãy di chuyển đầu bàn ủi hơi nước lên trên đồng thời ân vào vải.

Lưu ý: Thiết bị có thể được dùng để ủi nhanh và mang lại vẻ ngoài tự nhiên cho quần áo. Với quần áo có nếp nhăn khó xử lý và cho vẻ ngoài trang trọng hơn, chúng tôi khuyên bạn sử dụng bàn ủi thay vì bàn ủi hơi nước.

- SC** 对于带纽扣的衣物（例如衬衣、夹克和裤子），请扣上第一颗扣子，以使衣物更挺直。
要对袖子进行蒸汽熨烫，请从肩膀区域开始，然后向下移动蒸汽喷头。熨烫的同时，请用另一只手沿对角线向下拉衣袖。
对于衬衣口袋，请将蒸汽喷头按在布料上向上移动。
- 注意：**本产品可用于打造自然衣物造型和快速除皱。对于具有顽固褶皱的衣物，以及要获得更正式的造型，建议使用电熨斗。
- TC** 對於有鈕扣的衣物，例如襯衫、外套及褲子，扣上第一顆鈕扣有助於拉平布料。
如要以蒸氣熨燙袖子，請由肩部開始，並將蒸氣噴頭向下移動。一邊熨燙，一邊用另一隻手將袖子往對角線方向往下拉。
針對襯衫口袋，請將蒸氣噴頭靠在布料上並向上移動。
- 注意：**本產品可用於創造自然效果，並且迅速整飾衣物。對於衣物上的頑強皺痕，或是需要更正式的造型，建議您改用熨斗。



- EN** The appliance comes with horizontal steaming function. It allows you to better remove creases on difficult areas such as collar/cuffs and make crisp pleats on sleeves/pants.
- To protect your horizontal surface, do place a protective layer (eg: bedsheet, towel) before steaming your garment. This is to prevent direct contact of steam plate onto the horizontal surface.
- Warning:** Do not steam on non-heat resistant surface.
- ID** Alat dilengkapi dengan fungsi penguapan horizontal. Anda akan lebih mudah untuk menghilangkan kusut di area yang sulit, seperti kerah/manset, serta membuat lipatan yang rapi pada lengan/celana.
- Untuk melindungi alas horizontal, gunakan lapisan pelindung (misalnya: seprai, handuk) sebelum menguapi pakaian. Hal ini dilakukan untuk mencegah kontak langsung antara pelat uap dengan alas horizontal.
- Peringatan:** Jangan melakukan penguapan di atas permukaan yang tidak tahan panas.
- KO** 이 제품은 수평 스팀 다림질 기능을 제공합니다. 이를 통해 옷깃/ 소매단 같이 닦기 힘든 부분의 주름을 효과적으로 제거하고 소매/ 바지의 칼주름을 잡을 수 있습니다.
- 수평인 표면을 보호하려면, 의류를 다림질 하기 전에 보호 레이어 (침대 시트, 타월 등)를 두십시오. 이를 통해 스팀 열판이 수평인 표면에 직접적으로 닿는 것을 방지합니다.
- 주의:** 비내열성 표면에는 스팀을 사용하지 마십시오.
- MS** Perkkas dilengkapi dengan fungsi penstimian secara mendatar. Fungsi ini membolehkan anda melicinkan kedutan pada bahagian sukar seperti kolar/manset dan membuat lisu yang kemas pada lengan baju/seluar.
- Untuk melindungi permukaan mendatar anda, letakkan lapisan pelindung (contohnya cadar, tuala) sebelum menstim pakaian anda. Ini untuk mengelakkan plat stim menyentuh permukaan mendatar.
- Amaran:** Jangan stim pada permukaan yang tidak tahan haba.

TH เครื่องจะมาพร้อมกับฟังก์ชันพลั๊กไอน้ำแนวราบ ให้คุณใช้ด้วยมือได้ก่อร้าเดิมในบริเวณที่รีดได้ยาก เช่น ปักเลือดขี้ต/บริเวณข้อมือ และรีดรอยจีบแขนเสื้อ/การเง่งเพื่อปักท้องพื้นผิวแนวราบ ให้วางขันที่ให้การปักท้อง (เข็ม, ผ้าบู๊ฟ์นัน ผ้าเช็ดตัว) ถูกลงให้อิ่มเสื้อผ้าของคุณ เพื่อเป็นการป้องกันแผ่นไอน้ำไม่ให้ถูกพื้นผิวแนวราบโดยตรง

คำเตือน: อายุรีดไอน้ำกับพื้นผิวที่ไม่ทนความร้อน

VI Thiết bị được trang bị chức năng ủi ngang. Chức năng này cho phép bạn ủi phẳng tốt hơn các vết nhăn ở những vùng quần áo khó ủi như cổ áo hay cổ tay áo sơ-mi, đồng thời giúp xép ly quần áo đẹp hơn.

Cần sử dụng lớp lót bảo vệ (như ga trải giường, khăn) để bảo vệ bề mặt ủi ngang trước khi ủi quần áo bằng hơi nước. Làm vậy để ngăn mặt ủi tiếp xúc trực tiếp với bề mặt ủi ngang.

Cảnh báo: Không được ủi trên bề mặt không chịu được nhiệt.

SC 本产品具有水平蒸汽熨烫功能。您可以更好地去除衣领/袖口等难以除皱区域的褶皱，并在袖筒和裤筒上形成笔挺的褶缝。

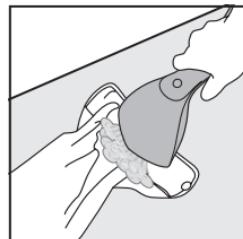
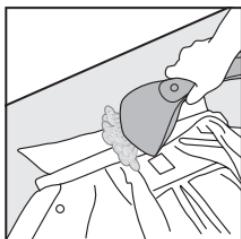
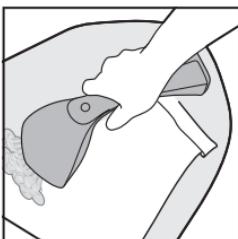
为了保护您的水平表面，在对您的衣服进行蒸汽熨烫之前，请务必铺一层保护层（例如床单、毛巾）。这是为了防止蒸汽面板直接接触到水平表面。

警告：切勿在非耐热表面上进行蒸汽熨烫。

TC 本產品隨附水平蒸氣功能。可讓您有效撫平衣領/袖口等頑固區域的皺褶，並在衣袖/褲子上燙出平整褶線。

為了保護水平表面，請在熨燙衣物前，先放置保護層（例如床單、毛巾）。這是為了防止蒸氣噴頭直接接觸到水平表面。

警告：請勿在非耐熱表面上進行蒸氣熨燙。



- EN** For more tips on how to steam different types of garments, please visit www.philips.com/garmentsteamers.
- ID** Untuk tip tentang cara menguapi berbagai jenis pakaian, silakan kunjungi www.philips.com/garmentsteamers.
- KO** 다양한 옷감을 스팀 다림질하는 방법에 대한 더 많은 정보를 보시려면 www.philips.com/garmentsteamers를 방문하십시오.
- MS** Untuk mendapatkan petua selanjutnya berkenaan cara menstim pelbagai jenis pakaian, sila lawati, www.philips.com/garmentsteamers.
- TH** สำหรับเคล็ดลับเพิ่มเติมเกี่ยวกับวิธีการรีดเสื้อผ้าชนิดต่างๆ ด้วยพลังไอน้ำ โปรดเยี่ยมชม www.philips.com/garmentsteamers
- VI** Để biết các mẹo về cách ủ hơi nước trên những loại quần áo khác nhau, hãy truy cập www.philips.com/garmentsteamers.
- SC** 有关如何对不同类型的衣服进行蒸汽熨烫的更多提示, 请访问 www.philips.com/garmentsteamers。
- TC** 針對各類衣物的蒸氣熨燙方法，若想取得更多秘訣，請造訪 www.philips.com/garmentsteamers。



EN The brush improves steam penetration to achieve faster and better steaming result on thick and heavy garment such as coat and jacket.

Align the brush towards the top of the steam plate.

Hold onto the gripping area of the brush to attach or detach it, one side at a time.

Brush is to be used together with steam by pressing the steam trigger and slowly moving the bristles along the garments.

Note: Always unplug the appliance before you attach or detach the brush. Be careful, the steamer head may still be hot.

ID Sikat meningkatkan penetrasi uap untuk menghasilkan penguapan yang lebih cepat dan lebih baik pada pakaian tebal dan berat seperti mantel dan jaket.

Sejajarkan sikat dengan bagian atas pelat uap.

Pegang area pegangan pada sikat untuk memasang atau melepasnya, satu sisi setiap kalinya.

Sikat adalah untuk digunakan bersama uap dengan menekan pemicu uap dan perlahan menghilangkan bulu pada pakaian.

Catatan: Selalu cabut alat sebelum Anda memasang atau melepas sikat. Hati-hati, kepala penyembur uap mungkin masih panas.

KO 브러시는 스팀의 침투력을 높여주므로 코트나 재킷과 같은 두껍고 무거운 옷감에 더 빠르고 효과적으로 스팀 닦질을 할 수 있습니다. 브러시를 스팀 열판의 위쪽에 맞춥니다.

브러시 손잡이 부분을 잡고 한 번에 한 쪽씩 탈부착합니다.

브러시는 스팀 버튼을 누른 상태로 옷감을 따라 브러시의 빗살을 대고 천천히 움직여 스팀과 함께 사용할 수 있습니다.

참고: 브러시를 부착하거나 분리할 때 제품의 전원 코드를 뽑으십시오. 스티머 헤드가 아직 뜨거울 수 있으니 조심하십시오.

- MS** Berus menambah baik penembusan stim untuk mencapai hasil penstimian yang lebih cepat dan lebih baik pada pakaian tebal dan berat seperti kot dan jaket.
- Pastikan berus diletakkan sejajar dengan bahagian atas plat stim.
- Pegang tempat pemegang berus untuk memasang atau menanggalkan berus, satu sisi pada satu-satu masa.
- Berus perlu digunakan bersama-sama dengan stim dengan menekan picu stim dan perlahan-lahan menggerakkan bulu kejur pada pakaian.
- Nota:** Cabut palam perkakas setiap kali sebelum anda memasang atau menanggalkan berus. Berhati-hati, kepala penstim mungkin masih panas.
- TH** ອຸປະກຣມແປງກ່າວໃຫ້ໄອນ້ສາມາດແກ່ທີ່ໄປໃນນັ້ນອັກົ້າທີ່ຫາແລະຫັນໄດ້ຕື່ຂຶ້ນ ປຶ້ງປ່ວຍໃຫ້ຮູດ ໄດ້ເຮັບແລະເວົ້າຂຶ້ນ ເຊັ່ນ ເລື້ອໄທແລະແຈັດກົດ
ຈັດຕໍາແໜ່ງແປງໃຫ້ຫັນຂ້າຫາລ່ວນນັ້ນຂອງແຜ່ນໄອນ້
ຈັບບຽລັນທີ່ຈັບຂອງແປງເພື່ອໄລ່ເຫຼືອຄອດອອກທີ່ລະດ້ານ
ແປງຄວາໃຫ້ການພ້ອມກັບໄອນ້ໂດຍກົດປົ່ງໃຫ້ພັກໄອນ້ແລ້ວຄື່ອນແປງອໝາງຫັກ ບນແລ້ວສັກ
ໜ້າຍເຫດ: ຄອດປະລິມີເຄື່ອງເສົມກ່ອນທີ່ຄຸນຈະຕິດຕັ້ງທີ່ອີກຄອດອຸປະກຣມແປງ ໂປຣ
ຮະມັດຮ່ວງພະຮ້າພ່ານໄອນ້ຈາຍຈັງຮ້ອນອູ່
VI Phụ kiện bàn chải giúp hơi phun thẩm sâu hơn vào vải, để bạn ủi nhanh hơn và phẳng hơn trên loại vải dày và nặng như áo choàng và áo vét.
Chỉnh bàn ủi hướng về phía đầu mặt đê ủi hơi nước.
Cầm phần kẹp của bàn chải và lắp bàn chải vào hoặc để tháo ra, lắp/tháo tùng bên một.
Bàn chải được sử dụng kèm với hơi phun bằng cách ân nút bầm hơi nước và di chuyển bàn chải từ từ dọc theo bề mặt quần áo.
Lưu ý: Luôn rút phích cắm của thiết bị trước khi lắp hoặc tháo bàn chải. Cẩn thận, đầu bàn ủi hơi nước có thể vẫn còn nóng.

SC 毛刷可以改善蒸汽渗透率，从而更加快速地在外套、夹克等厚重衣物上获得更出色的熨烫效果。

将毛刷对准蒸汽面板的顶部。

握住毛刷的抓握区域进行安装或拆卸，每次操作一侧。

毛刷应与蒸汽搭配使用，方法是按下蒸汽开关，然后沿着衣物慢慢地移动刷毛。

注意：在安装或拆卸毛刷之前，请务必拔掉产品的电源插头。注意，蒸汽喷头可能仍很烫。

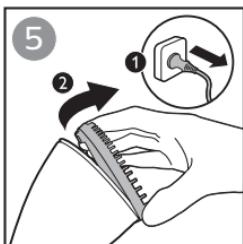
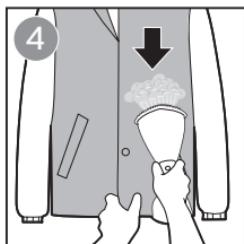
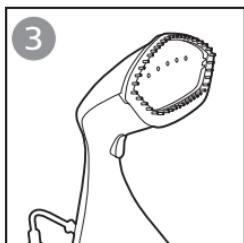
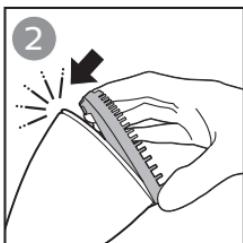
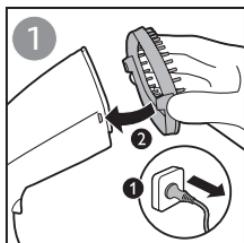
TC 毛刷可帮助蒸气深入渗透至衣料中，对于大衣与外套等厚重衣物能更快达到更好的效果。

将毛刷对准蒸气喷头的顶端。

握住毛刷的抓握处以安装或拆卸，一次一端。

毛刷应与蒸气搭配使用，方法是按下蒸气触动器，并让刷毛沿着衣物缓慢移动。

注意：在安装或拆除毛刷之前，请务必先拔掉产品的电源插头。请小心，蒸气喷头可能还是很烫。





GC810

- EN** The StyleMat provides support that enhance steaming performance.

Press the steamer head against the garment with the StyleMat behind it as a support.

For **vertical steaming**, the StyleMat can be used with a clothes hanger by using the loop at the top of the mat.

For **horizontal steaming**, the StyleMat serves as a protective layer. This can be placed on any horizontal surface.

Note: Do not wash the StyleMat as it may damage the foam material.

- ID** StyleMat membantu meningkatkan performa penguapan.

Tekan kepala penguap ke kain yang sudah diletakkan StyleMat di belakangnya sebagai penahan.

Untuk **penguapan vertikal**, StyleMat bisa digunakan bersama dengan gantungan baju menggunakan gantungan di bagian atas StyleMat.

Untuk **penguapan horizontal**, StyleMat berfungsi sebagai lapisan pelindung. StyleMat bisa diletakkan di semua permukaan horizontal.

Catatan: angan mencuci StyleMat karena akan merusak materialnya.

- KO** StyleMat의 지지력으로 다림질 성능이 개선됩니다.

StyleMat를 지지대로 뒤에 둔 채 옷감에 대고 스티머 헤드를 누릅니다.

수직 스팀 시, StyleMat는 매트 상단의 루프를 사용하여 옷걸이로 사용할 수 있습니다.

수평 스팀 시, StyleMat는 보호 레이어로 사용됩니다. StyleMat를 수평인 표면 위에 놓습니다.

참고: 폼 소재를 손상시킬 수 있으므로 StyleMat를 세척하지 마십시오.

- MS** StyleMat memberikan sokongan yang meningkatkan prestasi penstimian.
- Tekan kepala penstim pada pakaian dengan StyleMat sebagai sokongan.
- Untuk **penstimian menegak**, StyleMat boleh digunakan dengan penggantung pakaian dengan menggunakan gegelung pada bahagian atas alas.
- Untuk **penstimian mendatar**, StyleMat digunakan sebagai lapisan pelindung. Alas ini boleh diletakkan pada semua permukaan mendatar.
- Nota:** Jangan cuci StyleMat kerana ini boleh merosakkan bahan busa.
- TH** StyleMat ช่วยรองรับเพื่อเพิ่มประสิทธิภาพของการปล่อยไอน้ำ ให้กดหัวพ่นไอน้ำแนบกับเนื้อผ้าโดยมี StyleMat ด้านหลังเครื่องเป็นตัวช่วย สำหรับการรีดไอน้ำในแนวตั้ง StyleMat สามารถใช้กับไม้แขวนแล็สโดยใช้ห่วงที่ด้านบนของแผ่นรอง สำหรับการรีดไอน้ำในแนวโน้ม StyleMat จะทำหน้าที่เป็นขันที่ให้การปักปูองซึ่งสามารถถ่วงตัวพื้นผิวในแนวราบได้ ก็ได้
- หมายเหตุ:** ห้ามล้าง StyleMat เนื่องจากอาจทำให้ไฟฟ้าเกิดความเสียหาย
- VI** StyleMat để ở phía sau giúp tăng cường hiệu suất ủi.
- Đặt StyleMat ở phía sau quần áo để làm miếng đỡ và ủi đầu bàn ủi hơi nước lên bề mặt vải.
- Nếu ủi dọc, bạn có thể đặt StyleMat phía sau quần áo đang treo thông qua móc ở trên đầu miếng đỡ.
- Nếu ủi ngang, StyleMat có thể được dùng như là một lớp lót bảo vệ. Bạn có thể đặt StyleMat lên bất kỳ bề mặt ủi ngang nào.
- Lưu ý:** Không được giặt StyleMat vì có thể làm hỏng chất liệu bọt xốp.
- SC** 熨烫垫可以提供支撑以增强熨烫效果。
有熨烫垫在背部提供支撑的情况下，将蒸汽喷头按向衣物。
对于**垂直蒸汽熨烫**，熨烫垫可借助垫子顶部的挂环与衣架搭配使用。
对于**水平蒸汽熨烫**，熨烫垫可起到保护层的作用。该熨烫垫可以放在任何水平表面上。
注意：不要清洗熨烫垫，因为这可能会损坏泡沫材料。

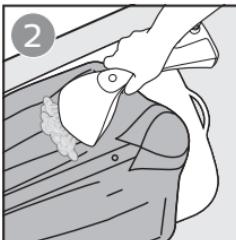
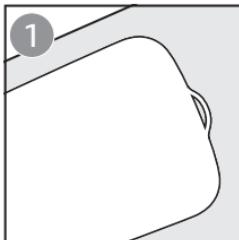
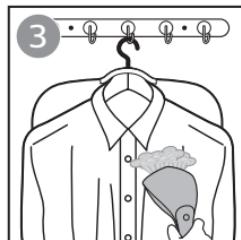
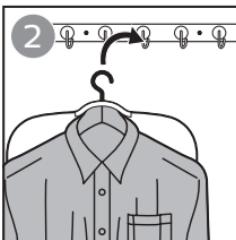
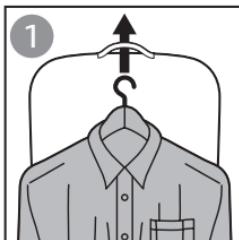
TC StyleMat 能提供支撐，讓熨燙效果更好。

請將蒸氣噴頭靠在衣物上，並以 StyleMat 作為支撐。

若要使用**垂直蒸氣熨燙**，可利用墊子上方的環孔搭配衣架來使用 StyleMat。

若要使用**水平蒸氣熨燙**，StyleMat 可作為保護層。這可以放置在任何水平表面上。

注意：請勿清洗 StyleMat，因為這樣可能會損壞其泡棉材質。





- EN** To prolong the life time of your appliance and to maintain good steaming performance, use Decalc (quick calc release) function once every 1 month.

If water in your area is very hard, or you see scales coming out from the steamer head during steaming, use this function more frequently.

Note: Make sure that the appliance has been unplugged for at least 1 hour and has completely cooled down, before you use Decalc function.

- ID** Untuk memperpanjang masa pakai alat dan mempertahankan kinerja penguapan yang baik, gunakan fungsi Decalc (quick calc release) sebulan sekali.

Jika air di daerah Anda memiliki kesadahan yang tinggi, atau Anda melihat kerak keluar dari kepala penyembur uap selama penguapan, gunakan fungsi ini lebih sering.

Catatan: Pastikan alat sudah dicabut minimal 1 jam dan telah mendingin seluruhnya sebelum Anda menggunakan fungsi Decalc.

- KO** 제품의 수명을 늘리고 우수한 스팀 성능을 유지하려면 빠른 석회질 제거 기능을 한 달에 한 번씩 사용하십시오.

사용 지역의 물이 심한 경수일 경우 또는 스팀 분사 중 스티머 헤드에서 석회질이 나오는 경우 이 기능을 더 자주 사용하십시오.

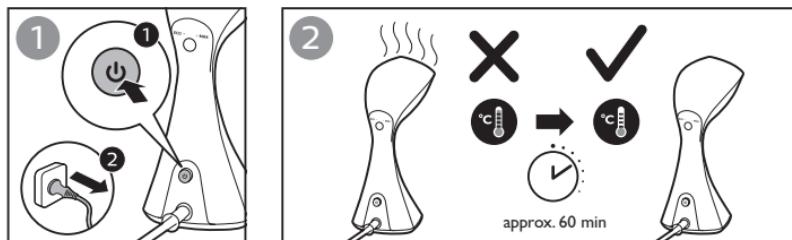
참고: 석회질 제거 기능을 사용하기 전에, 최소 1시간 동안 제품의 전원 플러그가 분리되어 있었고 제품이 완전히 식었는지 확인하십시오.

- MS** Untuk memanjangkan jangka hayat perkakas anda dan untuk mengekalkan prestasi penstiman yang baik, gunakan fungsi Decalc (pelepasan kerak pantas) sebulan sekali.

Jika air di kawasan anda sangat liat atau anda melihat kerak keluar daripada plat tapak sewaktu penstiman, gunakan fungsi ini dengan lebih kerap.

Nota: Pastikan bahawa palam perkakas telah dicabut sekurang-kurangnya 1 jam dan telah sejuk sepenuhnya sebelum anda menggunakan fungsi Decalc.

- TH** เพื่อที่ดีความการใช้งานของอุปกรณ์ของคุณ และรักษาประสิทธิภาพการทำงานที่ดีของ พลังไอน้ำ ให้ใช้ฟังก์ชันนี้จัดตั้งกัน (การจัดตั้งกันอย่างรวดเร็ว) ทุกๆ 1 เดือน หากมีในพื้นที่ที่คุณอยู่มีความกระด้างมาก หรือคุณเห็นตั้งกันหลุดออกจากหัว เครื่องพ่นไอน้ำระหว่างการรีดด้วยไอน้ำ ให้ใช้ฟังก์ชันนี้บ่อยขึ้น
หมายเหตุ: ตรวจสอบให้แน่ใจว่าได้ถอดปลั๊กเครื่องรีดออกพ่นไอน้ำออกเป็นเวลาอย่างน้อย 1 ชั่วโมง และเตาเดี๋ยวได้เย็นลงแล้วทุกส่วนก่อนที่คุณจะใช้ฟังก์ชันนี้จัดตั้งกัน
- VI** Để kéo dài tuổi thọ của thiết bị và để duy trì hiệu suất ủi cao, hãy sử dụng chức năng Decalc (xả vôi hóa nhanh) mỗi tháng 1 lần.
Nên sử dụng chức năng này thường xuyên hơn nếu nước máy ở khu vực của bạn rất cứng hoặc nếu bạn thấy cần thoát ra từ đầu bàn ủi hơi nước trong khi ủi.
Lưu ý: Đảm bảo đã rút phích cắm bàn ủi hơi nước trong ít nhất là 1 giờ và bàn ủi đã hoàn toàn nguội xuống trước khi bạn sử dụng chức năng Decalc.
- SC** 为了延长产品的使用寿命并保持良好的熨烫效果，请每个月使用一次除垢（快速除垢）功能。
如果当地的水硬度较高，或在熨烫期间看到蒸汽喷头中掉出水垢，则应提高使用该功能的频率。
注意：确保产品已拔下电源插头至少1小时且完全冷却后，再使用除垢功能。
- TC** 為延長產品的使用壽命，並維持良好的蒸氣效能，請每1個月使用一次 Decalc (快速除鈣) 功能。
若您居住地區的水質非常硬，或在蒸氣熨燙過程中發現蒸氣噴頭出現鈣垢，則請提高使用此功能的頻率。
注意：使用 Decalc 除鈣功能之前，請確認產品插頭已經拔下至少達1小時且產品已完全冷卻。



EN To use Decalc function, place the appliance down with Decalc function facing up. Once Decalc door and inlet stopper are opened, invert the appliance to shake off any scales and water deposited inside the chamber.

If the Decalc hole is blocked by scales, you may use a tool to loosen the scales.

Warning: Do not pour water, vinegar, descaling agents or other chemicals into the opening of the Decalc function.

When performing descaling, you may notice a small hole (as indicated in the warning picture).

Warning: Do not cover over or insert anything in it.

ID Untuk menggunakan fungsi Decalc, letakkan alat dengan fungsi Decalc menghadap ke atas. Setelah pintu dan sumbat masukan Decalc terbuka, balikkan alat untuk membuang kerak dan air kotor dari dalamnya.

Jika lubang Decalc tertutup kerak, Anda boleh menggunakan alat untuk melonggarkan kerak yang menempel tersebut.

Peringatan: Jangan tuangkan air, cuka, zat pembersih kerak, atau bahan kimia lain ke dalam bukaan fungsi Decalc.

Saat melakukan penghilangan kerak, Anda mungkin melihat sebuah lubang kecil (seperti yang ditunjukkan dalam gambar peringatan).

Peringatan: Jangan menutup atau memasukkan apa pun ke lubang ini.

KO 석회질 제거 기능을 사용하려면 석회질 제거 기능이 위를 향하도록 제품을 아래로 놓으십시오. 석회질 제거 도어와 주입구 마개가 열리면 제품을 뒤집어 샘버 안에 쌓여 있는 석회질과 물을 털어내십시오.

석회질 제거 구멍이 석회질로 인해 막힌 경우, 석회질을 제거하는 도구를 사용할 수 있습니다.

경고: 석회질 제거 기능의 입구에 물, 식초, 석회질 제거제, 기타 화학 약품을 넣지 마십시오.

석회질 제거 시 작은 구멍이 있는 것을 볼 수도 있습니다(경고 그림 참조).

경고: 구멍을 가리거나 안에 이물질을 넣지 마십시오.

MS Untuk menggunakan fungsi Decalc, letakkan perkakas di atas lantai dengan fungsi Decalc menghadap ke atas. Setelah bukaan Decalc

dan salur masuk penyumbat dibuka, terbalikkan perkakas untuk menggoncangkan kerak dan air yang termendap di dalam ruang.

Jika lubang Decalc tersekat oleh kerak, anda boleh menggunakan alat untuk melonggarkan kerak.

Amaran: Jangan tuang air, cuka, agen penanggal kerak atau kimia lain ke dalam bukaan fungsi Decalc.

Apabila menyahkerak perkakas, anda mungkin mendapat lubang kecil (seperti yang dinyatakan dalam gambar amaran).

Amaran: Jangan tutup atau masukkan apa-apa objek ke dalam lubang itu.

TH เมื่อใช้ฟังก์ชันขัดตะกรัน ให้วางครีวิ่งโดยหมายฟังก์ชันขัดตะกรันขึ้น เมื่อเปิดไฟและจุ่มปีดข่องขัดตะกรัน คำว่าเครื่องพ่นไนโตรเพื่อสะบัดตะกรันและนำไฟที่เกะอยู่ภายในข่องออก หากตะกรันอุดตันรูขัดตะกรัน คุณอาจจะต้องใช้เครื่องมือในการขัดตะกรัน

คำเตือน: อย่าเห็น น้ำส้มสายชู สารขัดตะกรัน หรือสารเคมีอื่นๆ ลงในข่องของฟังก์ชันขัดตะกรัน

ขณะทำการขัดคราบตะกรัน คุณอาจลังเลกหันหัวเรือเล็กๆ ที่บริเวณดังกล่าว (ตามที่แสดงในภาพคำเตือน)

คำเตือน: ห้ามปีดหรือใส่สิ่งของใดๆ เข้าไปข้างใน

VI Để sử dụng chức năng Decalc, đặt bàn ủi hơi nước xuông với lỗ Decalc hướng lên. Ngay khi cửa Decalc và nút gài đầu châm nước mở, hãy lộn ngược bàn ủi để lắc sạch chất cặn và nước đọng lại trong khoang.

Nếu lỗ Decalc bị nghẹt do cặn vôi, bạn có thể dùng một công cụ nào đó để làm sạch cặn.

Cảnh báo: Không được đổ nước, giấm, chất tẩy rửa hay các hóa chất khác vào trong lỗ hở của chức năng Decalc.

Khi thực hiện tẩy cặn, bạn có thể thấy một lỗ nhỏ như được chỉ báo trong hình cảnh báo.

Cảnh báo: Không được che hoặc nhét vật lạ vào trong lỗ này.

SC 要使用除垢功能, 请放下产品, 并使除垢功能一面朝上。在打开除垢门和入口塞后, 请将产品倒置以甩掉沉积在腔室内的所有水垢和水分。
如果除垢孔被水垢堵塞, 则可以使用工具使水垢松脱。

警告: 切勿将水、醋、除垢剂或其它化学品倒入除垢功能的开口。

进行除垢时, 您可能会注意到其中有一个小孔(如警告图片所示)。

警告: 请勿盖住小孔或在其中插入任何东西。

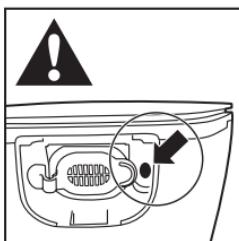
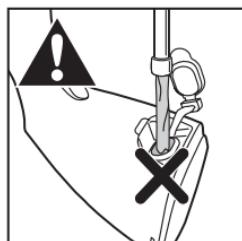
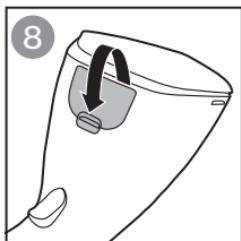
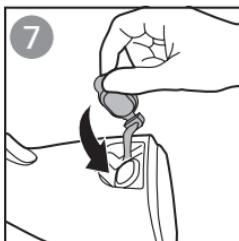
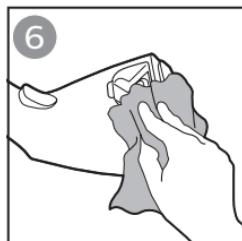
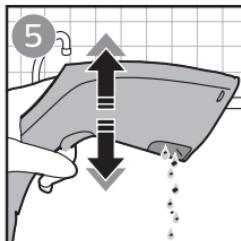
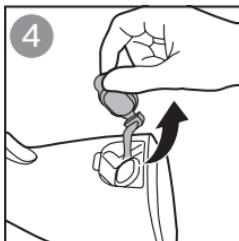
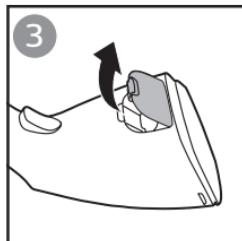
TC 若要使用 Decalc 除鈣功能，請將產品放下，Decalc 功能朝上。當 Decalc 除鈣門和進氣阻隔皆已打開，將產品上下顛倒並搖動，使內槽中任何堆積的鈣垢和水掉出。

如果 Decalc 除鈣孔被水垢阻塞，您可以使用工具清除鈣垢。

警告：請勿從 Decalc 除鈣功能開口處注入清水、醋、除垢劑或其他化學物質。

進行除垢時，您可能會注意到有個小孔（如警告圖所示）。

警告：請勿蓋住或插入任何東西。





EN Note: Before cleaning, do wait for the appliance to cool down for about 60 minutes.

Clean the appliance and wipe any deposits off the steamer head with a damp cloth and non-abrasive liquid cleaning agent.

Warning: Do not use scouring pads, abrasive cleaning agents or aggressive liquids such as alcohol, petrol or acetone to clean the appliance.

Always empty the water tank after usage to prevent calc build-up and maintain good steam performance.

ID Catatan: Sebelum membersihkan, tunggu 60 menit hingga alat mendingin.

Bersihkan alat dan seka sisa kotoran yang keluar dari kepala penyembur uap dengan kain lembap dan bahan pembersih cair non-abrasif.

Peringatan: Jangan menggunakan sabut gosok, bahan pembersih abrasif atau cairan agresif seperti alkohol, bensin atau aseton untuk membersihkan alat.

Selalu kosongkan tangki air setelah penggunaan untuk mencegah penumpukan kerak dan menjaga kinerja uap yang baik.

KO 참고: 세척 전, 제품을 60분 정도 식혀 주십시오.

제품을 세척하고 젖은 천에 비마모성 액체 세제를 묻혀 스팀 헤드에 묻은 불순물을 닦아내십시오.

경고: 제품을 세척할 때 수세미, 연마성 세제나 알콜, 휘발유, 아세톤과 같은 강력 세제를 사용하지 마십시오.

사용 후에는 석회질 축적을 방지하고 스팀 성능을 최상으로 유지하기 위해 물탱크를 항상 비우십시오.

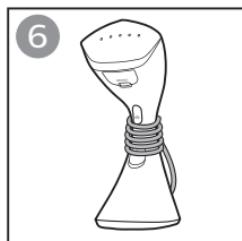
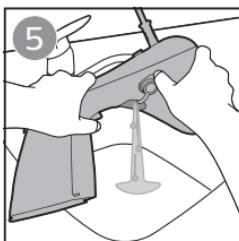
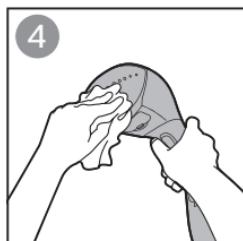
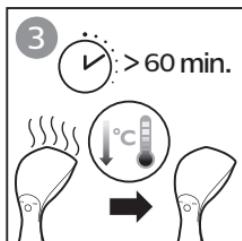
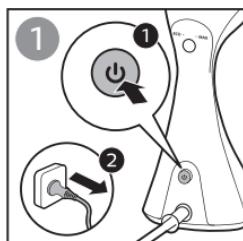
- MS Nota:** Sebelum dibersihkan, tunggu sehingga perkakas sejuk selama kira-kira 60 minit.
Bersihkan perkakas dan sapu mendapan daripada kepala penstim dengan kain lembap dan agen pencuci cecair tidak melepas.
- Amaran:** Jangan gunakan pad penyental, agen pembersih yang melepas atau cecair yang agresif seperti alkohol, petrol atau aseton untuk membersihkan perkakas.
- Kosongkan tangki air selepas setiap penggunaan untuk menghindarkan penokokan kerak dan mengekalkan prestasi stim yang baik.
- TH หมายเหตุ:** ก่อนทำความสะอาด รอประมาณ 60 นาทีเพื่อให้เครื่องเย็นลงก่อน ทำความสะอาดเครื่องและเช็ดคราบสกปรกออกจากหัวพ่น ไอน้ำด้วยผ้าชุบน้ำมากๆ และนำมือทำความสะอาดที่ไม่ทำให้เกิดการกัดกร่อน
- คำเตือน:** หัวพ่นไอน้ำ เป็นอุปกรณ์ที่มีความคม หรือของเหลวที่มีฤทธิ์รุนแรง เช่น แอลกอฮอล์ น้ำมัน หรืออะซีโนล ทำความสะอาดเครื่องเป็นอันขาด เท่านี้ออกจากแท็งค์เมื่อใช้งานเสร็จทุกครั้ง เพื่อป้องกันการสะสมคราบและคงประสิทธิภาพการทำความสะอาดของเครื่อง
- VI Lưu ý:** Chờ thiết bị nguội xuông trong khoảng 60 phút trước khi vệ sinh. Lau chùi thiết bị và lau sạch các chất bụi bẩn trên đầu bàn ủi bằng một miếng vải ẩm và nước tẩy rửa không gây ăn mòn.
- Cảnh báo:** Không sử dụng miếng tẩy rửa, chất tẩy rửa có tính ăn mòn hoặc những chất lỏng mạnh như là cồn, xăng hoặc axeton để lau chùi thiết bị. Luôn đổ hết nước ra khỏi ngăn chứa nước sau khi sử dụng để tránh tích tụ cặn và duy trì hiệu suất hơi phun thích hợp.
- SC 注意:** 清洁前, 请等待产品冷却约 60 分钟。
用湿布和非研磨性液体清洁剂清洁本产品, 并擦去蒸汽喷头中的沉积物。
警告: 切勿使用钢丝绒、研磨性清洁剂或腐蚀性液体（例如酒精、汽油或丙酮）来清洁本产品。
使用后务必将水箱倒空, 以防止水垢的形成并保持良好的蒸汽性能。

TC 注意：清潔前，請先等待產品冷卻約 60 分鐘。

請使用濕布和非磨蝕性的液態清潔劑清潔本產品，並擦掉蒸氣噴頭上所有的沉積物。

警告：請勿使用鋼絲絨、磨蝕性清潔劑或侵蝕性液體 (例如酒精、汽油或丙酮) 清潔本產品。

每次使用後請務必清空水箱，以避免鈣質堆積並維持良好的蒸氣效能。





EN

| Problem | Possible cause | Solution |
|--|--|--|
| The appliance does not heat up. | The appliance is not plugged in properly or not switched on. | Check if the mains plug is inserted properly and its wall socket is working. Check if the appliance is switched on. |
| The appliance does not produce any steam. | The appliance is not plugged in properly or not switched on. | Check if the mains plug is inserted properly and its wall socket is working. Check if the appliance is switched on. |
| | The appliance has not heated up sufficiently. | Let the appliance heat up for 60 seconds ('steam-ready' light flashes). When the appliance is ready for use, the light turns steady. |
| | You have not pressed the steam trigger fully. | Press the steam trigger fully for a few seconds. |
| | The water level in the water tank is too low. | Unplug the appliance and refill the water tank. |
| Water droplets drip from the appliance steamer head. | Scales/calc are formed inside the appliance. | Perform Decalc function (refer to section). |
| | The steamer head is placed horizontally for a long time. | Place the appliance in an upright position on a flat surface after each usage. |

| Problem | Possible cause | Solution |
|---|---|---|
| The appliance produces a pumping sound/ the handle vibrates. | Water is pumped to the steamer head to be converted into steam. | This is normal. |
| | The water level in the water tank is too low. | Unplug the appliance and refill the water tank. |
| Steam and water leak around Decalc door, steam trigger and gripping area. | Decalc inlet stopper is not inserted properly. | Open the Decalc door and push in the Decalc inlet stopper. Close the Decalc door. If this persists, please stop using the appliance. Contact an authorized Philips service centre. |
| | Water tank filling door is not closed properly | Press down the filling door. |
| Steam gets weaker over time | Scales/calc are formed inside the appliance. | Perform Decalc function (refer to  section). |
| Steam leaves stains on the garment or impurities come out of the steamer head | Scales/calc are formed inside the appliance. | Perform Decalc function (refer to  section). |

| Problem | Possible cause | Solution |
|---------------------------------------|--|--|
| | Apart from tap water, you have filled other liquids / additives or descaling agents into the water tank. | Appliance is designed to be used with tap water. In area with hard water, it is recommended to use distilled or demineralization water (50% demineralization/ distilled water mixed with water could be used as well). |
| The Decalc hole is blocked by scales. | The water you use is very hard and/ or you have not performed Decalc function frequently. A large amount of scales are formed inside the appliance. | Use a tool to loosen the scales. Perform Decalc function once a month or more frequently (refer to  section). |



ID

| Masalah | Kemungkinan penyebab | Solusi |
|--|--|--|
| Alat tidak memanas. | Alat terhubung ke stopkontak dengan benar atau tidak dihidupkan. | Periksa apakah steker listrik terpasang dengan benar dan stopkontak dindingnya berfungsi. Periksa apakah alat dihidupkan. |
| Alat tidak menghasilkan uap. | Alat terhubung ke stopkontak dengan benar atau tidak dihidupkan. | Periksa apakah steker listrik terpasang dengan benar dan stopkontak dindingnya berfungsi. Periksa apakah alat dihidupkan. |
| | Alat tidak cukup panas. | Biarkan alat memanas selama 60 detik (lampu 'uap siap' berkedip). Ketika alat siap digunakan, lampu akan terus menyala. |
| | Anda belum menekan pemicu uap secara penuh. | Tekan pemicu uap secara penuh selama beberapa detik. |
| | Ketinggian air di tangki air terlalu rendah. | Cabut steker alat dan isi ulang tangki air. |
| Air menetes dari kepala penyembur uap pada alat. | Kerak/calc terbentuk di dalam penyembur uap. | Lakukan fungsi Decalc (lihat bagian). |

| Masalah | Kemungkinan penyebab | Solusi |
|---|--|--|
| | Kepala penyembur uap diletakkan secara horizontal dalam waktu yang lama. | Letakkan alat dalam posisi menghadap atas pada permukaan rata setelah selesai digunakan. |
| Alat mengeluarkan bunyi memompa/pegangannya bergetar. | Air dipompa ke kepala penyembur uap untuk dihasilkan menjadi uap. | Hal ini normal. |
| Kebocoran uap dan air di sekeliling pintu Decalc, pemicu uap, dan area genggaman. | Ketinggian air di tangki air terlalu rendah. | Cabut steker alat dan isi ulang tangki air. |
| | Sumbat masukan Decalc tidak terpasang dengan benar. | Buka pintu Decalc dan dorong sumbat masukan Decalc. Tutup pintu Decalc. Jika hal ini masih terjadi, harap hentikan penggunaan alat. Hubungi pusat servis Philips resmi. |
| | Pintu pengisian tangki air tidak ditutup dengan benar | Tekan pintu pengisian. |
| Semburan uap menjadi semakin lemah seiring waktu | Kerak/calc terbentuk di dalam penyembur uap. | Lakukan fungsi Decalc (lihat bagian ). |

| Masalah | Kemungkinan penyebab | Solusi |
|--|--|---|
| Uap meninggalkan noda pada pakaian atau keluar kotoran dari kepala penyembur uap | Kerak/calc terbentuk di dalam penyembur uap. | Lakukan fungsi Decalc (lihat bagian ). |
| | Selain air keran, Anda telah mengisi cairan / zat tambahan lain atau zat pembersih kerak ke dalam tangki air. | Alat ini dirancang untuk menggunakan air keran. Di area dengan air berkesadahan tinggi, disarankan untuk menggunakan air suling atau demineralisasi (50% air demineralisasi/ suling dicampur dengan air biasa juga bisa digunakan). |
| Lubang Decalc tertutup kerak. | Air yang digunakan sangat sadah dan/atau fungsi Decalc jarang digunakan. Terdapat banyak sekali kerak di dalam alat. | Gunakan alat untuk melonggarkan kerak yang menempel. Lakukan fungsi Decalc sebulan sekali (lihat bagian ). |



KO

| 문제점 | 예상 원인 | 해결책 |
|--------------------------|------------------------------------|---|
| 스팀기가 예열되지 않습니다. | 제품의 플러그가 꽂혀 있지 않거나 전원이 켜져 있지 않습니다. | 전원 플러그가 제대로 꽂혀있으며 벽면 콘센트가 작동하는지 확인하십시오. 제품이 켜져 있는지 확인하십시오. |
| 제품에서 스팀이 나오지 않습니다. | 제품의 플러그가 꽂혀 있지 않거나 전원이 켜져 있지 않습니다. | 전원 플러그가 제대로 꽂혀있으며 벽면 콘센트가 작동하는지 확인하십시오. 제품이 켜져 있는지 확인하십시오. |
| | 제품이 충분히 뜨거워지지 않았습니다. | 제품이 예열될 때까지 60초간 기다립니다(스팀 준비 표시등 커짐). 제품을 사용할 준비가 되면 불이 계속 켜진 상태로 유지됩니다. |
| | 스팀 버튼을 제대로 누르지 않았습니다. | 스팀 버튼을 몇 초간 꾹 누르고 있습니다. |
| | 물탱크의 수위가 너무 낮습니다. | 제품의 전원 코드를 뽑고 물탱크를 다시 채우십시오. |
| 제품의 스티머 헤드에서 물방울이 떨어집니다. | 제품 내부에 석회질이 생겼습니다. | 석회질 제거 기능을 수행하십시오(▶ 섹션 참조). |
| | 다리미가 장시간 수평으로 놓여졌습니다. | 사용 후에는 항상 제품을 평평한 곳에 똑바로 세워 두십시오. |
| 제품에서 펌프 소리가 나고 핸들이 떨립니다. | 물이 스티머 헤드로 공급되면서 스팀으로 변환됩니다. | 이는 정상적인 현상입니다. |

| 문제점 | 예상 원인 | 해결책 |
|---|--|---|
| 석회질 제거 도어, 스텁버튼과 손잡이 부분에서 스텁과 물이 새어 나옵니다. | 물탱크의 수위가 너무 낮습니다. 석회질 제거 주입구 마개가 제대로 끼워져 있지 않습니다. | 제품의 전원 코드를 뽑고 물탱크를 다시 채우십시오. 석회질 제거 도어를 열고 석회질 제거 주입구 마개를 누릅니다. 석회질 제거 도어를 닫습니다. 문제가 계속되면 제품 사용을 중단하십시오. 필립스 공인 서비스 센터에 문의하십시오. |
| | 물탱크 주입구 뚜껑이 제대로 닫혀 있지 않습니다. | 주입구 뚜껑을 눌러 닫으십시오. |
| 시간이 지남에 따라 스텁이 약해집니다. | 제품 내부에 석회질이 생겼습니다. | 석회질 제거 기능을 수행하십시오(▶ 섹션 참조). |
| 스팀 시 옷감에 얼룩이 남거나 스티머 헤드에서 불순물이 나옵니다. | 제품 내부에 석회질이 생겼습니다. | 석회질 제거 기능을 수행하십시오(▶ 섹션 참조). |
| | 수돗물 뿐만 아니라 다른 액체/첨가물 또는 석회질 제거제를 물탱크에 넣었습니다. | 제품은 수돗물을 사용하도록 제작되었습니다. 경우 지역에서는 증류수 또는 탈염수를 사용하는 것이 좋습니다(탈염수/증류수를 반씩 섞어서 사용하는 것도 가능). |
| Decalc 구멍이 석회질로 인해 막혔습니다. | 사용하는 물이 심한 경수인 경우 및/또는 Decalc 기능을 자주 수행하지 않았을 수 있습니다. 대량의 석회질이 제품 내부에 쌓여 있습니다. | 석회질 제거 도구를 사용하십시오. 석회질 제거 기능을 한 달에 한 번 이상 수행하십시오(▶ 섹션 참조). |



MS

| Masalah | Penyebab yang mungkin | Penyelesaian |
|--|---|--|
| Perkakas tidak menjadi panas dengan. | Palam perkakas tidak dipasang dengan betul atau tidak dihidupkan. | Pastikan palam sesalur kuasa dimasukkan dengan betul ke dalam soket dinding dan soket dinding itu berfungsi dengan betul. Pastikan perkakas dihidupkan. |
| Perkakas tidak menghasilkan sebarang stim. | Palam perkakas tidak dipasang dengan betul atau tidak dihidupkan. | Pastikan palam sesalur kuasa dimasukkan dengan betul ke dalam soket dinding dan soket dinding itu berfungsi dengan betul. Pastikan perkakas dihidupkan. |
| | Perkakas tidak memanas dengan secukupnya. | Biarkan perkakas menjadi panas selama 60 saat (lampa 'stim sedia' akan menyala). Apabila perkakas sedia untuk digunakan, lampu akan berhenti berkelip. |
| | Anda tidak menekan picu stim sepenuhnya. | Tekan picu stim dengan sepenuhnya selama beberapa saat. |

| Masalah | Penyebab yang mungkin | Penyelesaian |
|--|---|--|
| | Paras air di dalam tangki terlalu rendah. | Cabut palam perkakas dan isi semula tangki air. |
| Titisan air menitik dari kepala penstim perkakas. | Kerak terbentuk di dalam perkakas. | Gunakan fungsi Decalc (rujuk bahagian ). |
| | Kepala penstim diletakkan secara mendatar untuk tempoh yang lama. | Letakkan perkakas dalam kedudukan menegak di atas permukaan yang rata selepas setiap penggunaan. |
| Perkakas menghasilkan bunyi mengepam/pemegang bergetar. | Air dipamkan ke kepala penstim untuk ditukarkan kepada stim. | Ini perkara biasa. |
| | Paras air di dalam tangki terlalu rendah. | Cabut palam perkakas dan isi semula tangki air. |
| Stim dan air bocor pada bukaan Decalc, picu stim dan kawasan pemegang. | Penyumbat salur masuk Decalc tidak dimasukkan dengan betul. | Buka bukaan Decalc dan tolak penyumbat salur masuk Decalc. Tutup bukaan Decalc. Jika perkara ini berterusan, sila berhenti menggunakan perkakas. Hubungi pusat servis Philips yang disah. |

| Masalah | Penyebab yang mungkin | Penyelesaian |
|--|--|---|
| | Penutup pengisi tangki air tidak ditutup dengan betul | Tekan bukaan isian. |
| Stim tidak begitu kuat dari masa ke masa | Kerak terbentuk di dalam perkakas. | Gunakan fungsi Decalc (rujuk bahagian ). |
| Stim meninggalkan tanda pada pakaian atau kotoran keluar daripada kepala penstim | Kerak terbentuk di dalam perkakas. | Gunakan fungsi Decalc (rujuk bahagian ). |
| | Selain air paip, anda telah mengisikan cecair / bahan tambahan atau agen penanggal kerak ke dalam tangki air. | Perkakas direka bentuk untuk digunakan dengan air paip. Di kawasan dengan air liat, anda disyorkan untuk menggunakan air suling atau air tanpa mineral (50% air suling/ air tanpa mineral dicampurkan dengan air boleh digunakan juga). |
| Lubang Decalc disekat oleh kerak. | Air yang anda gunakan adalah sangat liat dan/atau anda tidak menggunakan fungsi Decalc secara kerap. Jumlah kerak yang banyak telah terbentuk di dalam perkakas. | Gunakan alat untuk melonggarkan kerak. Gunakan fungsi Decalc sebulan sekali atau dengan lebih kerap (rujuk bahagian ). |

?

TH

| ปัญหา | สาเหตุที่เป็นไปได้ | การแก้ปัญหา |
|--------------------------------|---|--|
| เครื่องไม่ร้อน | เครื่องอาจเสียบปลั๊กไม่ถูกต้อง หรือไม่ได้เปิดอยู่ | ให้ตรวจสอบว่าได้เสียบปลั๊กไฟอย่างถูกต้องและตัวรับบนแผ่นไข้งานได้หรือไม่ ให้ตรวจสอบว่าเครื่องเปิดอยู่หรือไม่ |
| เครื่องไม่สร้างพลังไอน้ำ | เครื่องอาจเสียบปลั๊กไม่ถูกต้อง หรือไม่ได้เปิดอยู่ | ให้ตรวจสอบว่าได้เสียบปลั๊กไฟอย่างถูกต้องและตัวรับบนแผ่นไข้งานได้หรือไม่ ให้ตรวจสอบว่าเครื่องเปิดอยู่หรือไม่ |
| เครื่องยังทำความร้อนไม่เพียงพอ | คุณอาจไม่ได้กดปุ่มใช้พลังไอน้ำลงจนสุด แท้บคนน้ำมีระดับน้ำต่ำเกินไป | ปล่อยให้เครื่องทำความร้อนประมานถ 60 วินาที (ไฟเครื่องพ่นไอน้ำพร้อมไข้งาน' จะกะพริบ) เมื่อเครื่องพร้อมทำการไข้งาน ไฟจะดีดค้าง |
| น้ำหยดออกจากหัวพ่นไอน้ำ | มีตะกรันสะสมภายในเครื่อง เมื่อ旺盛หัวเครื่องพ่นไอน้ำในแนวอนเป็นเวลานาน | ใช้ฟิงก์ชี้นขัดตะกรัน (ดูส่วน) |
| | | ให้วางเครื่องในแนวตั้งบนพื้นผิวเรียบร้อยจากไข้งานทุกครั้ง |

| ปัญหา | สาเหตุที่เป็นไปได้ | การแก้ปัญหา |
|--|---|--|
| เครื่องมีเสียงสูน้ำดาม จับสั่น | น้ำจะถูกสูบไปที่หัวพ่นไอน้ำ เพื่อเปลี่ยนเป็นไอน้ำ | เป็นเหตุการณ์ปกติ |
| | แห้งคันน้ำมีระดับน้ำต่ำเกินไป | ดูดปลอกเครื่องแล้วเติมน้ำลง ในเท้งคันน้ำ |
| ไอน้ำและน้ำจะร้าวซึม ออกจากฝาช่องน้ำจัด ตะกรันปูงเข้าพังไอน้ำ และบริเวณที่จับ | ใส่ฝาปิดช่องตะกรันไม่ถูกต้อง | เปิดฝาช่องขัดตะกรันแล้วใส่รูป ปิดช่องตะกรันลงไป ปิดฝาช่อง ขัดตะกรัน หากยังคงมีปัญหา โปรดหยุดใช้ งานเครื่อง ติดต่อศูนย์บริการที่ ได้รับการรับรองโดย Philips |
| | ปิดฝาแห้งคันน้ำไม่ถูกต้อง | กดฝาช่องเติมน้ำลง |
| ไอน้ำอ่อนแรงหลัง จากใช้งานไปได้สัก ระยะหนึ่ง | มีตะกรันสะสมภายในเครื่อง | ใช้ฟิล์กชั้นขัดตะกรัน (ดูส่วน  |
| ไอน้ำทึบครามบัน ເສື່ອຜ້າຫວີ່ມີລົງສົກປຽກ ອອກມາຈາກหัวพ่นไอนຳ | มีตะกรันสะสมภายในเครื่อง | ใช้ฟิล์กชั้นขัดตะกรัน (ดูส่วน  |
| | นอกจากน้ำประปา คุณสามารถ เติมน้ำของเหลว / สารเติมแต่งหรือ สารขัดตะกรันในแห้งคันน้ำ | เครื่องได้รับการออกแบบมาเพื่อ ใช้งานกับน้ำประปา ในบริเวณ ที่น้ำกระเด็นมาก ขอแนะนำ ให้ใช้น้ำกลั่นหรือไอน้ำปราศจาก แร่ธาตุ (ใช้น้ำกลั่นหรือไอน้ำ ปราศจากแร่ธาตุ 50% ผสมกับ น้ำธรรมชาติได้) |
| ตะกรันอุดตันรุขจัด ตะกรัน | หากน้ำที่คุณใช้มีความกรดด่าง มาก และ/หรือคุณไม่ได้ใช้ฟิล์ กชั้นขัดตะกรันบ่อยครั้ง มี ปริมาณตะกรันสะสมภายใน เครื่องอยู่มาก | ใช้เครื่องมือในการขัดตะกรัน ใช้งานฟิล์กชั้นขัดตะกรันดีกวน ละครั้ง หรือถีกวนน้ำ (ดูส่วน  |



VI

| Sự cố | Nguyên nhân có thể | Giải pháp |
|---|---|--|
| Thiết bị không nóng lên. | Thiết bị không được cắm điện đúng cách hoặc không bật. | Kiểm tra xem phích cắm điện có được cắm đúng cách không và xem ổ điện có hoạt động không. Kiểm tra xem thiết bị có được bật chưa. |
| Thiết bị không phun hơi nước. | Thiết bị không được cắm điện đúng cách hoặc không bật. | Kiểm tra xem phích cắm điện có được cắm đúng cách không và xem ổ điện có hoạt động không. Kiểm tra xem thiết bị có được bật chưa. |
| | Thiết bị vẫn chưa đủ nóng. | Để thiết bị làm nóng lên trong 60 giây (đèn báo 'hơi nước sẵn sàng' nhấp nháy). Khi thiết bị đã sẵn sàng để sử dụng, đèn sẽ sáng liên tục. |
| | Bạn vẫn chưa ân nút bấm hơi nước hoàn toàn. | Ân nút bấm hơi nước hoàn toàn trong vài giây. |
| Nước nhỏ giọt từ đầu bàn ủi hơi nước. | Mức nước trong ngăn chứa nước quá thấp. | Rút phích cắm của thiết bị và đổ nước vào ngăn chứa nước. |
| | Có cặn vôi tích tụ bên trong thiết bị. | Thực hiện chức năng Decalc (tham khảo mục). |
| | Đầu bàn ủi hơi nước được đặt nằm ngang quá lâu. | Đặt thiết bị ở tư thế thẳng đứng trên một bề mặt phẳng sau mỗi lần sử dụng. |
| Thiết bị phát ra tiếng kêu ộp oạp/tay cầm rung. | Nước được bơm đèn đầu bàn ủi hơi nước để chuyển thành hơi nước. | Đây là hiện tượng bình thường. |

| Sự cố | Nguyên nhân có thể | Giải pháp |
|--|---|---|
| Hơi phun và nước rỉ ra xung quang cửa Decalc, nút bấm hơi nước và khu vực kẹp. | Mức nước trong ngăn chứa nước quá thấp. | Rút phích cắm của thiết bị và đổ nước vào ngăn chứa nước. |
| Hơi nước yêu cầu theo thời gian | Nút gài đầu châm nước Decalc không được lắp đúng cách. | Mở cửa Decalc và nhấn nút gài đầu châm nước Decalc. Đóng cửa Decalc lại. Nếu lỗi vẫn tiếp diễn, hãy ngừng sử dụng thiết bị. Vui lòng liên hệ với trung tâm dịch vụ ủy quyền của Philips. |
| Hơi nước để lại các vết ô trên vải hoặc có chất cặn thoát ra từ đầu bàn ủi | Cửa châm ngăn chứa nước không được đóng đúng cách | Âm cửa châm nước xuống. |
| Lỗ Decalc bị nghẹt do cặn vôi. | Có cặn vôi tích tụ bên trong thiết bị. | Thực hiện chức năng Decalc (tham khảo mục ). |
| | Ngoài nước máy ra, bạn đã thêm dung dịch / chất phụ gia hoặc chất tẩy cặn vào ngăn chứa nước. | Thiết bị đã được thiết kế để sử dụng nước máy. Đối với khu vực có nước cứng, chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng nước cất hoặc nước đã khử khoáng (cũng có thể sử dụng hỗn hợp 50% nước cất/nước đã khử khoáng và nước). |
| | Nước bạn đang sử dụng là nước rất cứng và/hoặc bạn đã không thường xuyên thực hiện chức năng Decalc. Có một lượng lớn cặn vôi tích tụ bên trong thiết bị. | Dùng một công cụ nào đó để làm sạch cặn. Thực hiện chức năng Decalc mỗi tháng 1 lần hoặc thường xuyên hơn (tham khảo mục ). |



SC

| 问题 | 可能的原因 | 解决方法 |
|-----------------|------------------------------------|---|
| 产品无法加热。 | 产品未正确插入电源插头或未打开电源。 | 检查电源插头是否正确插入，以及墙壁插座是否正常工作。 检查是否已打开产品电源。 |
| 蒸汽挂烫机不能产生蒸汽 | 产品未正确插入电源插头或未打开电源。 产品未充分加热。 | 检查电源插头是否正确插入，以及墙壁插座是否正常工作。 检查是否已打开产品电源。 让产品加热 60 秒（“蒸汽就绪”指示灯闪烁）。当产品可供使用时，指示灯将持久亮起。 |
| | 您没有完全按下蒸汽开关。 水箱中的水位太低。 | 完全按下蒸汽开关数秒钟。 拔掉产品的电源插头，然后为水箱加水。 |
| 有水滴从产品的蒸汽喷头中滴出。 | 产品内部有水垢形成。 蒸汽喷头长期水平放置。 | 执行除垢功能（请参阅  部分）。 在每次使用后，请将产品竖直放在平坦的表面上。 |
| 产品会产生抽水声/手柄震动。 | 水被抽到蒸汽喷头以转化为蒸汽。 水箱中的水位太低。 | 这是正常的。 拔掉产品的电源插头，然后为水箱加水。 |

| 问题 | 可能的原因 | 解决方法 |
|------------------------|----------------------------------|---|
| 除垢门、蒸汽开关和握紧区域周围泄漏蒸汽和水。 | 未正确插入除垢入口塞。 | 打开除垢门并推入除垢入口塞。关上除垢门。 如果此问题仍然存在，请停止使用本产品。请与经授权的飞利浦服务中心联系。 |
| | 水箱注水门未关好 | 按下注水门。 |
| 随着时间的推移，蒸汽变弱 | 产品内部有水垢形成。 | 执行除垢功能（请参阅  部分）。 |
| 蒸汽在衣物上留下污渍，或蒸汽喷头中掉出杂质 | 产品内部有水垢形成。 | 执行除垢功能（请参阅  部分）。 |
| | 除了自来水外，您在水箱中注入了其它液体/添加剂或除垢剂。 | 根据设计，本产品适合使用自来水。在水质较硬的区域，建议使用蒸馏水或软化水（也可将 50% 的软化水/蒸馏水与自来水混合使用）。 |
| 除垢孔被水垢堵塞。 | 所用的水硬度很高和/或未经常执行除垢功能。产品内形成大量的水垢。 | 使用工具松脱水垢。每月一次或多次执行除垢功能（请参阅  部分）。 |



TC

| 問題 | 可能原因 | 方法 |
|----------------|------------------------------|--|
| 產品未加熱。 | 產品未正確插上電源，或電源未開啟。 | 檢查電源插頭是否正確插上，以及插座供電正常。 檢查產品電源是否已開啟。 |
| 產品不會產生蒸氣。 | 產品未正確插上電源，或電源未開啟。 | 檢查電源插頭是否正確插上，以及插座供電正常。 檢查產品電源是否已開啟。 |
| | 產品加熱溫度不夠。 | 讓產品加熱 60 秒（「蒸氣就緒」指示燈閃爍）。產品準備就緒可供使用時，指示燈會持續亮起。 |
| | 您尚未完全按下蒸氣觸動器。 水箱內的水位過低。 | 將蒸氣觸動器完全按到底數秒。 拔除產品插頭，並添加水箱內的水。 |
| 產品蒸氣噴頭會滴水。 | 產品內部有鈣垢。 蒸氣噴頭已平放一段長時間。 | 使用 Decalc 除鈣功能（請參閱 小節）。 每次使用後，將產品直立放置於平坦表面上。 |
| 產品發出汲水聲音/握手震動。 | 水正被送往蒸氣噴頭轉換成蒸氣。 水箱內的水位過低。 | 此為正常現象。 拔除產品插頭，並添加水箱內的水。 |

| 問題 | 可能原因 | 方法 |
|--------------------------------|--|---|
| 蒸氣和水會從 Decalc 除鈣門、蒸氣觸動器和手握手漏出。 | 未正確插入 Decalc 除鈣進氣阻隔。 | 打開 Decalc 除鈣門，將除鈣進氣阻隔推入。關上 Decalc 除鈣門。 如果持續發生此狀況，請停止使用本產品。請聯絡飛利浦授權服務中心。 |
| | 水箱注水口沒有關好 | 將注水口門下壓。 |
| 蒸氣隨著時間變弱 | 產品內部有鈣垢。 | 使用 Decalc 除鈣功能 (請參閱  小節)。 |
| 蒸氣在衣物上留下汙漬，或是蒸氣噴頭噴出雜質 | 產品內部有鈣垢。 | 使用 Decalc 除鈣功能 (請參閱  小節)。 |
| | 除了自來水以外，您在水箱中加入了其他液體/添加劑或除垢劑。 | 本產品設計為適用自來水。在硬水地區中，建議使用蒸餾水或軟化水 (也可使用摻有 50% 軟化水/蒸餾水的混合水)。 |
| Decalc 除鈣孔被水垢阻塞。 | 您所用的水硬度非常高且/或您不常使用 Decalc 除鈣功能。產品內部產生大量水垢。 | 使用工具清除鈣垢。每個月使用一次 Decalc 除鈣功能或更常使用 Decalc 除鈣功能 (請參閱  小節)。 |



www.philips.com/support



©2020 Koninklijke Philips N.V.
All rights reserved.

4239 001 17803

